

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/TB-TLVA ngày 26/5/2022 về việc "Tranh chấp di sản thừa kế và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất";

Căn cứ vào Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Xuân N ngày 22/07/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Xuân N, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ M, thị trấn C, huyện C, Hà Tĩnh. Người được ông Phan Xuân N ủy quyền: Bà Đặng Thị Phương A, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số N, T, thành phố H, Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Khắc T – Luật sư – Văn phòng luật sư An Phát – Đoàn luật sư Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số 59, Trung Tiết, thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Ông Phan Xuân D, sinh năm 1942. Địa chỉ: Số C, khu phố M, phường T, thành phố B, Đồng Nai. Người được ông Phan Xuân D ủy quyền: Ông Phan Xuân A, sinh năm 1980. Địa chỉ: N/M, tổ M, khu M, L, L, Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện: Ông Lê Ngọc H – Phó Chủ tịch UBND huyện C, Hà Tĩnh.

+ UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện: Ông Hoàng Văn L – Phó Chủ tịch UBND xã C, huyện C, Hà Tĩnh.

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số C, khu phố M, phường T, thành phố B, Đồng Nai. Người được ông Phan Xuân D ủy quyền: Ông Phan Xuân A, sinh năm 1980. Địa chỉ: N/M, tổ M, khu M, L, L, Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn ông Phan Xuân N và bị đơn ông Phan Xuân D thống nhất chia thửa đất số 53, tờ bản đồ số 6, diện tích 5878,8m² tại thôn L, xã C, huyện C, Hà Tĩnh do UBND huyện C cấp mang tên ông Phan Xuân D và bà Nguyễn Thị V tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 896XXX ngày 11/11/2014 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02007) thành 02 phần cụ thể như sau:

** Phần đất của Nguyên đơn – ông Phan Xuân N:*

- Diện tích 1737,3m² (Trong đó có 500m² đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm)

- Tứ cận:

+ Phía đông nam giáp phần đất ông Nguyễn Đình H dài 69,39m.

+ Phía đông bắc giáp phần đất ông Thái Đình T dài 25m.

+ Phía tây nam giáp đường giao thông dài 25m.

+ Phía tây bắc giáp phần đất ông Phan Xuân D dài 71,53m.

** Phần đất của Bị đơn – ông Phan Xuân D:*

- Diện tích 4141,5m² (Trong đó có 1000m² đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm)

- Tứ cận:

+ Phía đông nam giáp phần đất ông Phan Xuân N dài 71,53m.

+ Phía đông bắc giáp phần đất ông Thái Đình T dài 43,49m.

+ Phía tây nam giáp đường giao thông dài 63,19m.

+ Phía tây bắc giáp đất UBND xã C dài 94,06m.

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo quyết định)

2.2 Nguyên đơn ông Phan Xuân N và bị đơn ông Phan Xuân D thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ghi nhận quan điểm của các bên về việc đề nghị UBND huyện C thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 896XXX ngày 11/11/2014 (Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02007) do UBND huyện C cấp mang tên ông Phan Xuân D và bà Nguyễn Thị V tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 6, diện tích 5878,8m² tại thôn L, xã C, huyện C, Hà Tĩnh.

2.3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Phan Xuân N và bị đơn ông Phan Xuân D nhất trí cùng chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc và các

chi phí tố tụng khác. (Đã thanh toán xong)

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Xuân N về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C, Hà Tĩnh cấp số BS 896XXX ngày 11/11/2014, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02007 đối với thửa số 53, tờ bản đồ số 6, tại thôn L, xã C, huyện C, Hà Tĩnh mang tên Phan Xuân D và Nguyễn Thị V.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Nguyên đơn ông Phan Xuân D và bị đơn ông Phan Xuân N là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền